

Quảng Ngãi, ngày 21 tháng 04 năm 2017

BÁO CÁO
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Kính thưa: Đoàn Chủ tịch !
Các vị khách quý !
Các quý vị cổ đông !

Thực hiện Điều lệ và Nghị quyết Công ty đã được thông qua Đại hội đồng cổ đông ngày 15/04/2016 và Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty ngày 24/03/2017.

Hôm nay ngày 21/04/2017 Công ty Cổ phần Lilama 45.3 tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên, nhằm tổng kết tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh & đầu tư phát triển năm 2016 để làm cơ sở và thông tin cần thiết cho các cổ đông có những quyết định, cũng như định hướng cho hoạt động SXKD đầu tư phát triển năm 2017.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin báo cáo trước Đại hội những nội dung sau:

PHẦN I: KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD & ĐTPT NĂM 2016

I./ Kết quả thực hiện KHSXKD năm 2016:

1./ Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2016:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch năm 2016	TH năm 2016	Tỷ lệ (%)	
					So với KH	So với 2015
1.	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	508.000	388.249	76,4	116,8
2.	Doanh thu	Tr.đồng	242.463	194.124	80,1	116,8
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	4.600	462	10,0	36,4
4.	Tỷ suất lợi nhuận /vốn	%	13,14	1,32		
5.	Tỷ suất lợi nhuận /DT	%	1,9	0,24		
6.	Nộp ngân sách NN	Tr.đồng	17.856	4.959	27,8	58,7
7.	Đầu tư, XD/CB	Tr.đồng	15.300	8.979	58,7	131,1
8.	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	70.314	80.847	114,9	117,7
9.	Lao động bình quân	Người	785	859	109,4	109,6
10	Thu nhập BQ/tháng	Tr.đồng	7,4	7,8	105,4	107,5
11	Chia cổ tức	%	0			

Trong năm 2016 Công ty vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn, các chỉ tiêu thực hiện chưa hoàn thành theo kế hoạch đề ra: Doanh thu đạt 80,1% so với KH, lợi nhuận đạt 10 % so với KH, nộp ngân sách đạt 27,8% KH, đầu tư XDCB đạt 58,7% so với KH; Tổng quỹ lương đạt 114,9% so với kế hoạch, tỷ lệ sinh lời của tài sản và hiệu quả sử dụng vốn chủ sở hữu thấp.

2./ Công tác đầu tư phát triển năm 2016.

DVT: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Tổng giá trị dự án	KH năm 2016	Thực hiện năm 2016	TH / KH năm (%)
I.	Đầu tư TB, phương tiện thi công và XDCB	35.624	5.000	2.979	59,6
1.	DA khu bãi chứa thiết bị dịch vụ KT tại Dung Quất (GD1 + GD2)	19.392	3.000	1.588	52,9
2.	DABT phương tiện thiết bị thi công đến năm 2020	16.232	2.000	1.391	69,6
II.	Thuê mua tài chính TSCĐ	18.893	10.300	6.000	58,3
1.	Mua 01 cầu 80 tấn Liebherr (Đức SX)			6.000	
	Tổng cộng	54.517	15.300	8.979	58,7

- Dự án khu kho bãi chứa thiết bị và dịch vụ kỹ thuật tại Dung Quất: dự án đã cơ bản hoàn thành các hạng mục chính, đã quyết toán trong Quý II năm 2014, đang tiếp tục thực hiện giai đoạn 2 các hạng mục nhà phun sơn, bãi gia công chế tạo ngoài trời, hệ thống đường ống công nghệ, đường nội bộ, hệ thống thoát nước...

- Dự án đầu tư thiết bị phương tiện thi công đến năm 2020: đã thực hiện lũy kế đến 31/12/2016 là: 6,9 tỷ đồng, giá trị còn phải thực hiện là: 9,3 tỷ đồng.

- Dự án đầu tư tài sản cố định thông qua thuê mua tài chính: Trong năm thực hiện thuê mua 01 cầu bánh lốp 80 tấn LIEBHERR (Đức), đã thực hiện lũy kế đến 31/12/2016 là: 11,6 tỷ đồng, giá trị còn phải thực hiện là: 7,3 tỷ đồng.

Các dự án đầu tư thiết bị phương tiện thi công đều được thực hiện dựa trên cơ sở thực tế thi công tại các công trình, tránh đầu tư dàn trải gây lãng phí và không hiệu quả.

3./ Công tác tiếp thị đấu thầu:

- Trong năm 2016 Công ty đã đấu thầu và trúng thầu một số công trình sau:

DVT: Triệu đồng

TT	Tên công trình – Hạng mục	Giá trị HB (chưa bao gồm VAT)	Ghi chú
1.	Cung cấp, chế tạo LĐTBACK thủy công, lắp đặt thiết bị Nm thủy điện ĐắkPôCô	78.626	
2.	Gia công, chế tạo TBCK thủy công Nm TĐ Đắk Mi	1.738	

3.	Tháo dỡ, lắp đặt thiết bị, hệ thống chiếu sáng, nhà xưởng – NM đường Đắk Lắk	28.734	
4.	Cung cấp, lắp đặt, vận chuyển và dịch vụ kỹ thuật TBCK thủy công Nm thủy điện Cẩm Thủy 1	19.451	
5.	Chế tạo, cung cấp, LĐTĐCKTC và đường ống áp lực NmĐĐ Tad Chiad	12.603	
6.	Nâng cấp hệ thống Nhà máy thủy điện Đăm Bôl	38.409	
Tổng cộng		179.561	

4./Tình hình thực hiện các hợp đồng kinh tế:

DVT: Triệu đồng

TT	Tên công trình – Hạng mục	Giá trị hợp đồng (chưa bao gồm VAT)	Đã thực hiện lũy kế đến hết năm 2016	Chuyển tiếp năm 2017 và những năm tiếp theo
I.	CÁC CT CHUYÊN TIẾP TỪ NĂM 2016	723.128	338.616	384.506
1.	Cung cấp, LĐTĐ hệ thống thông gió điều hòa, LĐTĐCKTC và đường ống Nm ĐĐ Trung Sơn	54.757	40.963	13.794
2.	Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn - Thanh Hóa	149.001	132.664	16.337
3.	Cung cấp, lắp đặt thiết bị Nm thủy điện Trung Thu	82.213	72.048	10.164
4.	Lắp đặt thiết bị cơ điện Nm nhiệt điện Thái Bình	76.500	4.278	72.221
5.	Nhà máy đường KCP Sơn Hòa - Phần xây dựng	13.872	12.550	1.322
6.	Lắp đặt TB nhà máy thủy điện Bàn Ang - Nghệ An	15.150	10.600	4.550
7.	Lắp đặt TB nhà máy thủy điện Bắc Mê – Hà Giang	18.938	1.892	17.045
8.	Thiết kế, cung cấp, chế tạo TBCKTC Nm ĐĐ ĐắkRe	128.252	20.000	108.250
9.	Lắp đặt, vận hành chạy thử Nm ĐĐ Sông Tranh	21.604	0	21.604
10.	Cung cấp, lắp đặt thiết bị CKTC Nm ĐĐ Đắk Pô Cô	63.644	28.687	34.956
11.	Tháo dỡ, bốc xếp v/c, LĐTĐ TB Nm đường Đắk Lắk	28.734	0	28.734
12.	Cung cấp, lắp đặt TBCKTC Nm thủy điện Cẩm Thủy	19.451	14.934	4.517
13.	Chế tạo, cung cấp, LĐTĐCKTC và đường ống áp lực NmĐĐ Tad Chiad	12.603	0	12.603
14.	Nâng cấp hệ thống kênh dẫn đường ống áp lực Nm thủy điện Đăm Bôl	38.409	0	38.409
II.	CÁC HỢP ĐỒNG ĐÃ KÝ QUÝ 01 NĂM 2017	675.141	0	675.141
1.	Cung cấp và LĐTĐCKTC cống kiểm soát triều Tân Thuận	112.861	0	112.861
2.	Cung cấp và LĐTĐCKTC cống kiểm soát Bà Bướm	8.093	0	8.093

3.	Cung cấp và LĐTBACKTC công kiểm soát triều Phú Xuân	108.595	0	108.594
4.	Cung cấp và LĐTBACKTC công kiểm soát triều Mường Chuối	152.597	0	152.597
5.	Cung cấp và LĐTBACKTC công kiểm soát triều Bến Nghé	118.044	0	118.043
6.	Cung cấp và LĐTBACKTC hạng mục cống Cầu Kinh	5.719	0	5.719
7.	Cung cấp và LĐTBACKTC hạng mục cống nhỏ dưới đê	6.396	0	6.396
8.	Cung cấp và LĐTBACKTC công kiểm soát triều Cây Khô	162.836	0	162.836
	Tổng cộng (I +II)	1.398.269	338.616	1.059.647

5./ Công tác quản lý tài chính:

+ Đáp ứng vốn thi công: Năm 2016 Công ty phải tập trung mọi nguồn vốn để thi công một số dự án xây dựng, chế tạo thiết bị đảm bảo an toàn, tiến độ như: Nm thủy điện Trung Thu, thủy điện Trung Sơn; thủy điện Bắc Mê, thủy điện Bản Ang, thủy điện Sông Tranh, thủy điện Đắk Mi 3, thủy điện Đắk Re, thủy điện Cẩm Thủy, thủy điện Tad Chiad - Lào, nhà máy nhiệt điện Thái Bình, nhà máy đường Đắk Nông và tập trung cao độ về nhân lực, vật tư, thiết bị và phương tiện để thi công NM Lọc dầu Nghi Sơn – Thanh Hóa...nên đòi hỏi một lượng vốn lớn. Mặc dù rất cố gắng nhưng có những thời điểm Công ty vẫn chưa đáp ứng kịp thời về vốn để phục vụ thi công.

+ Công tác quản lý và thu hồi công nợ tồn đọng còn gặp nhiều khó khăn, trong đó có 03 dự án thi công đã lâu nhưng chưa thu hồi được công nợ gồm: công trình thủy điện Drây H'Linh 3: 5,2 tỷ đồng; Nm thủy điện La La Quảng Trị: 3,2 tỷ đồng; Nm thủy điện Đăm Bol 10,1 tỷ đồng, ngoài ra còn một số dự án đang chờ quyết toán và vướng các thủ tục thanh toán như: dự án Gang thép Thái Nguyên, Nm thủy điện Trung Thu, phần xây dựng NM đường KCP Sơn Hoà...

+ Vốn điều lệ của Công ty: 35 tỷ đồng, tương đối thấp so với doanh thu thực hiện hàng năm, do vậy toàn bộ nguồn vốn của Công ty đều là vốn vay ngắn hạn của các tổ chức tín dụng. Công ty Cổ phần Lilama 45.3 hiện đang quan hệ tín dụng với 02 Ngân hàng là: BIDV Quảng Ngãi và Ngân hàng NN&PTNT Đà Nẵng, với hạn mức tín dụng năm 2016 như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Năm 2016	Ghi chú
I.	Ngân hàng ĐT&PT Quảng Ngãi	1000đ	230.000.000	
1.	Hạn mức tín dụng	1000đ	80.000.000	
2	Hạn mức bảo lãnh	1000đ	150.000.000	
II.	Ngân hàng NN&PTNT Đà Nẵng	1000đ	80.000.000	
1.	Hạn mức tín dụng	1000đ	54.000.000	
2.	Hạn mức bảo lãnh	1000đ	26.000.000	
	Tổng cộng (1+2)		310.000.000	

+ Một số dự án như: Dự án Đầu tư máy móc TB thi công đến năm 2020 và đã quyết toán dự án khu bãi chứa thiết bị Lilama 45.3 tại Dung Quất giai đoạn 1, đang thực hiện đầu tư một số hạng mục trong giai đoạn 2, Công ty đã sử dụng nguồn vốn khấu hao TSCĐ và nguồn vốn khác để thực hiện, Công ty sẽ làm việc với các Công ty tài chính để tái cơ cấu nguồn vốn cho các dự án đã triển khai trên.

+ Đến thời điểm hiện nay Công ty đã chi trả tiền lương đến hết tháng 12 năm 2016 và lương tháng 13 cho người lao động.

+ Công tác quản lý tài chính công khai, minh bạch, kiểm toán kịp thời vào thời điểm kết thúc năm tài chính góp phần duy trì tài chính Công ty lành mạnh và ổn định.

6./ Công tác thu hồi vốn :

Trong năm 2016 công tác thu hồi công nợ chưa đạt theo kế hoạch đề ra như sau:

TT	Diễn giải	KH năm 2016	TH năm 2016	TH/KH (%)	Ghi chú
1.	Các công trình hoàn thành chờ quyết toán bảo hành	13.199	30.190	228,7	
2.	Các công trình đang thi công	206.000	149.918	72,8	
3.	Các nguồn thu khác	32.000	6.353	19,9	
	Tổng cộng	251.199	187.831	74,8	

***Về chủ quan:** Một số công trình công tác nghiệm thu và thanh quyết toán còn chậm. Cán bộ phụ trách công tác nghiệm thu và thanh toán tại Công trường cũng như các phòng ban Công ty thực hiện chưa triệt để, chưa bám sát vào thực tế.

***Về khách quan:** Một số Chủ đầu tư (hoặc Thầu chính) không đảm bảo đủ nguồn vốn nên còn chậm trễ trong việc tạm ứng hợp đồng thi công hoặc kéo dài thời gian thanh toán, quyết toán gây khó khăn về tài chính cho Công ty.

Đến thời điểm hiện nay Công ty đã thu hồi được khoản nợ gốc là 10 tỷ đồng từ Công ty CP điện Bảo Tân, 02 khoản nợ còn lại Công ty vẫn tiếp tục bám sát để giải quyết dứt điểm các tranh chấp hợp đồng, thu hồi vốn để làm giảm áp lực về dòng tiền cho hoạt động SXKD của Công ty.

7./ Công tác tổ chức và công tác cán bộ:

* Công tác tổ chức :

- Đã thực hiện giải thể chi nhánh Công ty tại Hà Nội.
- Tính đến thời điểm 31/12/2016 tổng số lao động là 859 người. Trong đó: 844 nam, 15 nữ, kỹ sư kỹ thuật, cử nhân 116 người.

- Công ty đã tổ chức cho CBCNV tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn tại các công trường, đào tạo nhiều công nhân hàn đạt chứng chỉ quốc tế, đào tạo và sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp với tình hình phát triển của công ty.

*** Công tác cán bộ:** Căn cứ Quy chế Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, từ chức, miễn nhiệm chức vụ đối với cán bộ của Công ty CP Lilama 45.3 theo QĐ số 43/2016/HĐQT ngày 02/06/2016. Trong năm 2016 Công ty đã thực hiện bổ nhiệm và miễn nhiệm đối với cán bộ như sau :

- Miễn nhiệm chức danh Phó Phòng TC- KT Bà Phạm Thị Bích Hà để nhận nhiệm vụ Trưởng ban kiểm soát Công ty kể từ ngày 15/04/2016.
- Bổ nhiệm Ông Phạm Văn Thìn giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty, thời gian: kể từ ngày 13/07/2016.
- Bổ nhiệm Ông Cù Thanh Nghị - phó phòng TC-KT, giữ chức vụ Kế toán trưởng công ty kể từ ngày 13/07/2016
- Bổ nhiệm Ông Trần Văn Chánh – NV phòng Vật tư giữ chức Phó phòng vật tư, kể từ ngày 13/07/2016,
- Bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Lệ Thu – NV phòng TC-HC giữ chức Phó phòng TC-HC, kể từ ngày 13/07/2016.

8./ Công tác an toàn và trang bị Bảo hộ LĐ, thực hiện chính sách đối với người lao động:

- Trợ cấp thường xuyên cho CBCNV ốm đau, gia đình khó khăn do bão lụt và tham gia công tác từ thiện xã hội.
- Công tác BHXH, BHYT, BHTN và bảo hiểm tai nạn con người...Công ty đều chấp hành đầy đủ, thực hiện đúng chính sách đối với người lao động.
- Duy trì công tác an toàn và kịp thời trang bị Bảo hộ lao động cho các công trình, tuy nhiên trong năm 2016 đã có 03 vụ tai nạn, trong đó 02 vụ tai nạn nhẹ xảy ra tại công trình KCP Sơn Hoà và 01 vụ xảy ra nặng làm 01 người chết tại Công trình thủy điện Trung Thu ảnh hưởng đến uy tín của Công ty.

PHẦN II: HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2016

1./ Cơ cấu Hội đồng quản trị :

Ngày 15/04/2016 Công ty cổ phần Lilama 45.3 đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, nhiệm kỳ 2016-2021, đã bầu và thông qua thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021 như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	SLCP sở hữu & đại diện	Tỷ lệ %/VĐL	Ghi chú
1,	Bùi Quốc Vương	CT HĐQT	574.000	16,40	Chuyên trách
2,	Hoàng Việt	TV HĐQT	580.000	16,57	Kiểm nhiệm TGD
3,	Phạm Văn Thìn	TV HĐQT	385.000	11,0	Kiểm nhiệm PTGD
4,	Huỳnh Lê Hòa	TV HĐQT	25.000	0,71	Kiểm nhiệm PTGD
5,	Huỳnh Văn Thạch	TV HĐQT	175.000	5,0	GĐ Cty TNHH MTV DVKT Việt Nam

2./ Hoạt động của Hội đồng quản trị

2.1. Tình hình tham dự các buổi họp của Hội đồng quản trị.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1,	Bùi Quốc Vương	CT HĐQT	11	100%	
2,	Hoàng Việt	TV HĐQT	11	100%	
3,	Phạm Văn Thìn	TV HĐQT	10	90%	Vắng mặt có lý do
4,	Huỳnh Lê Hòa	TV HĐQT	11	100%	
5,	Huỳnh Văn Thạch	TV HĐQT	06	55%	Được bầu là thành viên HĐQT từ ngày 15/04/2016

2.2 Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị

- Tổng số các cuộc họp Hội đồng quản trị: 11
- Tổng số Nghị quyết/ Quyết định đã ban hành: 29
- Các cổ đông quan tâm tới nội dung các cuộc họp, Biên bản , Nghị quyết quyết định Công ty đã thực hiện Báo cáo quản trị năm 2016 và công bố trên trang website: www.lilama45-3.com.

2.3 Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm:

Thực hiện ủy quyền của Đại hội cổ đông thường niên năm 2016, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.3 quyết định lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam kiểm toán Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2016 và cả năm 2016.

2.4 Tình hình thực hiện đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty:

Trên cơ sở Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.3 đã được Hội đồng thành viên Tổng Công ty lắp máy Việt Nam phê duyệt và chỉnh sửa. Ban tái cấu trúc Công ty Cổ phần Lilama 45.3 đã lập kế hoạch và triển khai thực hiện dự án tái cấu trúc như sau:

- + Chiến lược danh mục hoạt động chính: Phát triển tập trung chuyên sâu vào nhóm ngành EPC dầu khí (lọc hóa dầu, giàn khoan dầu khí, công nghệ chế biến, khác..). Tận dụng các lợi thế cạnh tranh sẵn có như thương hiệu LILAMA cùng kinh nghiệm tham gia thi công nhiều dự án lọc hóa dầu để tăng khả năng cạnh tranh với các đối thủ trên thị trường việc làm.

- + Đã giảm tỷ lệ sở hữu vốn Nhà nước từ 51% xuống 40,83% (tương đương 1.429.000CP), số còn phải thực hiện là 4,83% (tương đương 169.000CP) sẽ thực hiện tiếp trong năm 2017. Hiện tại Tổng công ty Lắp máy Việt Nam ủy quyền cho những Người đại diện phần vốn tại Công ty cổ phần Lilama 45.3 như sau:

- Ông Bùi Quốc Vương đại diện 554.000 cổ phần (tương đương 15,83%/VĐL).
- Ông Hoàng Việt đại diện 525.000 cổ phần (tương đương 15%/VĐL).
- Ông Phạm Văn Thìn đại diện 350.000 cổ phần (tương đương 10%/VĐL).

+ Thực hiện chủ trương thoái toàn bộ vốn đầu tư ngoài ngành 26,1 tỷ đồng (bao gồm vốn gốc 25,6 tỷ đồng và cổ tức bằng cổ phiếu 0,5 tỷ đồng) vốn góp vào Công ty cổ phần đầu tư Vinh Sơn, đến nay đã thoái được số tiền 05 tỷ đồng.

+ Bộ máy tổ chức:

- Đã thực hiện giải thể chi nhánh Công ty tại Hà Nội.

- Sắp xếp, kiện toàn bộ máy quản lý, bộ phận phòng ban chức năng tinh gọn, trong quá trình tái cơ cấu tiếp tục sắp xếp, điều chuyển và bố trí lao động kiêm nhiệm cho phù hợp hơn với chuyên môn và công việc, vận dụng tối ưu các chế độ chính sách của nhà nước để giải quyết thỏa đáng quyền lợi cho người lao động.

2.5 Kết quả giám sát hoạt động đối với Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý

Trong năm 2016 Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ các cuộc họp định kỳ để chỉ đạo tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Doanh nghiệp theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết đã ban hành. HĐQT thường xuyên duy trì công tác giám sát hoạt động của Ban tổng giám đốc, chuẩn bị các dự toán dài hạn hàng năm và hàng tháng của công ty theo kế hoạch kinh doanh phải được trình cho Hội đồng quản trị thông qua, Ban lãnh đạo công ty thường xuyên báo cáo lên Hội đồng quản trị về tất cả các lĩnh vực như: ký các hợp đồng kinh tế, bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm cán bộ, đầu tư các dự án ..v.v Ngoài ra Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát thực hiện các nội dung sau:

+ Đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2016, nhiệm kỳ 2016-2021 vào ngày 15/04/2016 theo đúng quy định của pháp luật.

+ Đã thực hiện họp kiểm điểm Tổ đại diện phần vốn của Tổng công ty, tổ chức và các cá nhân liên quan đến kết quả SXKD năm 2015, xây dựng kế hoạch SXKD năm 2016.

+ Đã chỉ đạo các bộ phận liên quan phối hợp làm việc và cung cấp hồ sơ, số liệu cho Đoàn Kiểm toán nhà nước hoàn thành việc kiểm toán Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2015 và Chuyên đề việc thực hiện Đề án “Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước giai đoạn 2011 - 2015” của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam theo Quyết định số 1589/QĐ-KTNN ngày 19/09/2016 của Tổng Kiểm toán nhà nước.

+ Tích cực chỉ đạo và đôn đốc Ban tổng giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, trong việc thực hiện điều chỉnh, sửa đổi bổ sung Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị công ty theo tình hình thực tế. Tuy nhiên việc thực hiện còn hạn chế, trong năm 2016 Công ty chưa hoàn thành các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận và nộp ngân sách. Tình hình tài chính của Công ty ngày càng khó khăn, việc nghiệm thu, thu hồi vốn chậm, công tác thanh quyết toán và bù giá còn kéo dài, chi phí ngày càng cao, thiếu hụt dòng tiền cho hoạt động SXKD, việc thanh toán các khoản nợ ngân sách không kịp thời, đang tiềm ẩn nguy cơ mất cân đối về tài chính.

+ Hội đồng quản trị đã chỉ đạo công bố thông tin đúng hạn Báo cáo thường niên năm 2015; Báo cáo tài chính năm 2015, báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2016 đã được kiểm toán và các báo cáo, công bố thông tin khác theo đúng quy định của Luật chứng khoán.

+ Đã thực hiện nghiêm túc báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo các nội dung theo đúng Quy chế quản lý người đại diện phần vốn của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam đầu tư vào doanh nghiệp khác.

Trong năm 2016, không nhận được ý kiến nào của cổ đông liên quan đến việc quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty.

2.6 Báo cáo tiền lương, thu nhập và phụ cấp HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2016:

ĐVT : đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương, TN và phụ cấp năm 2016			Ghi chú
			Tiền lương	Phụ cấp	Tổng cộng	
1.	Bùi Quốc Vương	CTHĐQT	295.236.437	-	295.236.437	
2.	Hoàng Việt	TVHĐQT-TGĐ	283.486.437	28.200.000	311.686.437	
3.	Phạm Văn Thìn	TVHĐQT-PTGĐ	211.105.001	28.200.000	239.305.001	
4.	Huỳnh Lê Hòa	TVHĐQT-PTGĐ	211.686.229	28.200.000	239.886.229	
5.	Huỳnh Văn Thạch	TVHĐQT	-	20.150.000	20.150.000	
6.	Trần Quang Du	Phó Tổng GD	235.633.875	-	235.633.875	
7.	Mạc Thanh Hải	Phó Tổng GD	211.686.229	-	211.686.229	
8.	Cù Thanh Nghị	Kế toán trưởng	110.279.250	-	110.279.250	
9.	Phạm Thị Bích Hà	Trưởng BKS	157.953.958	4.150.000	162.103.958	
10.	Ng. Mạnh Hường	TV BKS	-	23.237.500	23.237.500	
11.	Trần Ngọc Dũng	TV BKS	123.296.230	21.315.000	144.611.230	
12.	Ng. Thị Lệ thu	Thư ký HĐQT	88.491.749	10.030.000	98.521.749	
	Tổng cộng		1.928.855.395	163.482.500	2.092.337.895	

3./ Đánh giá chung về thuận lợi và khó khăn trong SXKD năm 2016 :

**Thuận lợi:*

- Năm 2016 nền kinh tế trong nước đã có những chuyển biến khả quan hơn, các dự án trong nước đã đầu tư trở lại, thị trường công việc được cải thiện theo hướng tích cực, lãi suất vay vẫn đang ở mức thấp so với các năm trước

- Là một đơn vị có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực chế tạo kết cấu thép và lắp đặt máy móc thiết bị cho các công trình thủy điện, nhiệt điện, lọc hóa dầu và ngành công nghiệp khác...

- Công ty đã có định hướng tái cơ cấu lại tổ chức và hoạt động thông qua đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty.

- Được sự quan tâm và chỉ đạo sát sao của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam trong việc giao thầu một số công trình mới và sự tin tưởng của Chủ đầu tư trong việc giao thầu các dự án lớn để ký kết các hợp đồng trong Quý 01 năm 2017.

- Sự đoàn kết nhất trí cao trong Ban lãnh đạo Công ty kết hợp chặt chẽ của các tổ chức Đoàn thể trong Công ty quyết tâm nỗ lực khắc phục mọi khó khăn.

***Khó khăn và hạn chế:**

+ Về khách quan

- Địa bàn hoạt động:

Năm 2016 tình hình thời tiết thiên tai, hạn hán, bão lụt và ô nhiễm môi trường diễn ra phức tạp đã ảnh hưởng rất nhiều đến các Chủ đầu tư cũng như Nhà thầu thi công, Công ty nằm trên địa bàn Miền Trung, địa bàn thi công dàn trải từ Bắc vào Nam và đến các tỉnh Tây Nguyên, việc quản lý gặp nhiều khó khăn, phát sinh tăng chi phí di chuyển CBCNV, máy móc thiết bị thi công và chi phí quản lý điều hành thi công.

Thị trường việc làm cạnh tranh khốc liệt, các nhà thầu nước ngoài với tiềm lực mạnh về công nghệ và vốn đầu tư đã tiếp cận các dự án lớn trong nước, điều đó đã ảnh hưởng không nhỏ đến thị phần của Công ty.

- Công tác quản trị điều hành doanh nghiệp:

Công tác quản trị Doanh nghiệp chưa đạt kết quả cao, việc quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh còn hạn chế, chưa quyết liệt mạnh mẽ trong công tác thu hồi công nợ và kiểm soát chi phí, đội ngũ kỹ sư, kỹ thuật và CBCNV còn thiếu kinh nghiệm và tay nghề, nên khả năng đáp ứng về yêu cầu công việc chưa tốt dẫn đến năng suất lao động hiệu quả thấp.

- Công tác nghiệm thu, thanh toán các công trình

+ Do vốn điều lệ thấp, toàn bộ vốn tham gia thi công đều là vốn vay các tổ chức tín dụng nên việc giải ngân có thời điểm chưa đáp ứng kịp thời tiến độ thi công (*do tiền khối lượng về chậm, không đáo hạn được các khoản nợ vay*). Với đặc thù của ngành xây dựng yếu tố thời gian thường bị kéo dài so với dự tính như : phía nhà thầu, việc lập hồ sơ, tiến độ giải ngân...ảnh hưởng đến vòng quay vốn và làm tăng chi phí của Công ty.

+ Một số công trình có chi phí lớn hơn giá trị hợp đồng ký với Chủ đầu tư do: Phát sinh tăng chi phí cho những phần việc không lường trước của Chủ đầu tư, việc bù giá cho phần phát sinh chậm, thiết bị cấp không đồng bộ, lao động vừa làm vừa chờ thiết bị dẫn tới việc bố trí nhân lực chưa hợp lý, thời gian thi công kéo dài đã làm tăng chi phí nhân công, năng suất lao động giảm, đặc biệt là Dự án Gang thép Thái Nguyên, dự án Hangar A75 Tân Sơn Nhất...

+ Về chủ quan:

- Bộ máy quản trị phần lớn là kiêm nhiệm do vậy giữa chức năng lãnh đạo với nhiệm vụ chính là giám sát và quản lý điều hành chưa rõ ràng, do vậy việc đưa thông tin còn mang tính chủ quan và hạn chế.

- Kỹ sư kỹ thuật đa số mới tuyển dụng, chưa có kinh nghiệm thực tế và còn yếu về trình độ ngoại ngữ. Lực lượng thợ thường không ổn định nên thường xuyên phải tuyển dụng, chưa có nhiều kinh nghiệm làm phát sinh tăng thêm chi phí tuyển dụng và đào tạo.

PHẦN III. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH SXKD & ĐTPT NĂM 2017

I. KẾ HOẠCH SXKD & ĐTPT NĂM 2017.

Bước sang năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc rà soát lại tình hình thực hiện các hợp đồng kinh tế cũng như liên tục tìm kiếm thị trường việc làm để xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua như sau:

Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2017:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2016	KH 2017/TH 2016 (lần)
1.	Giá trị SXKD	Triệu đồng	520.650	388.249	1,34
2.	Tổng doanh thu	Triệu đồng	400.500	194.124	2,06
3.	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	4.700	462	10,1
4.	Tỷ suất lợi nhuận / Vốn	%	13,43	1,32	
5.	Tỷ suất lợi nhuận / Doanh thu	%	1,17	0,24	
6.	Nộp ngân sách	Triệu đồng	13.600	4.959	2,74
7.	Đầu tư, XDCB (*)	Triệu đồng	20.500	8.979	2,28
8.	Tổng quỹ lương	Triệu đồng	116.145	80.847	1,43
9.	Lao động bình quân	người	1.200	859	1,39
10.	Thu nhập BQ (người/tháng)	1000 đồng	8,0	7,8	1,02
11.	Dự kiến chia cổ tức	%	5%	0	

() Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2017.*

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Tổng giá trị dự án	Lũy kế TH đến 31/12/2016	KH năm 2017	Ghi chú
1.	DA khu bãi chứa thiết bị dịch vụ KT tại Dung Quất (GĐ1 + GĐ2)	19.392	11.496	1.000	
2.	DAĐT phương tiện thiết bị thi công đến năm 2020	16.232	6.927	3.500	
3.	Thuê mua tài chính TSCĐ	27.593	11.580	16.000	
	Tổng cộng	63.217	30.003	20.500	

Trong năm 2017 để hoàn thành các dự án cũng như tăng trưởng phát triển bền vững cho Công ty, cần thực hiện các giải pháp như sau:

1./ Về kinh tế - kỹ thuật và Quản lý thi công trên các công trường :

- Lập dự toán thi công, dự toán giao khoán sau khi ký hợp đồng, thực hiện quyết liệt công tác khoán gọn đến tổ đội sản xuất, thực hiện tiết kiệm, quản lý chi phí hợp lý các công trình nhằm nâng cao hiệu quả trong SXKD của toàn Công ty.
- Quản lý và điều hành thi công đảm bảo an toàn, tiến độ và chất lượng công trình.
- Thanh quyết toán, thu hồi vốn công trình đúng kế hoạch đề ra.

2./ Công tác phát triển nhân lực:

- Phòng Tổ chức – hành chính chủ động tìm nguồn nhân lực có tay nghề đáp ứng cho công tác thi công, liên tục đào tạo và đào tạo lại kỹ sư, kỹ thuật, giỏi về chuyên môn ngoại ngữ để tổ chức giám sát kỹ thuật, quản lý dự án cho các dự án lớn.
- Xây dựng các chính sách tuyển dụng, đào tạo và chế độ đãi ngộ để thu hút nhân tài là lực lượng cán bộ kỹ sư, kỹ thuật, kinh tế, cán bộ quản lý, công nhân lành nghề.

3./ Công tác tài chính:

*** Xây dựng hạn mức tín dụng và bảo lãnh năm 2017 như sau :**

TT	Nội dung	ĐVT	Dự kiến hạn mức năm 2017	Ghi chú
1.	Ngân hàng ĐT&PT Quảng Ngãi	1000đ	230.000.000	
a.	Hạn mức tín dụng	1000đ	80.000.000	
b.	Hạn mức bảo lãnh	1000đ	150.000.000	
2.	Ngân hàng NN&PTNT Đà Nẵng	1000đ	150.000.000	
a.	Hạn mức tín dụng	1000đ	90.000.000	
b.	Hạn mức bảo lãnh	1000đ	60.000.000	
	Tổng cộng (1+2)		380.000.000	

+ Riêng các Hợp đồng kinh tế của Dự án chống ngập tại Thành phố Hồ Chí Minh:
Các Ngân hàng cung cấp tín dụng và bảo lãnh duyệt cho vay tùy thuộc vào nhu cầu vốn vay và bảo lãnh của công trình để xây dựng kế hoạch vốn cho phù hợp.

*** Công tác tài chính và thu hồi vốn:**

- Tích cực xử lý công nợ phải thu nhất là các công nợ tồn đọng lâu hoặc chưa hoàn tất hồ sơ thanh toán và quyết toán. Đối với các công trình còn dở dang: tăng cường công tác giám sát, quản lý đẩy nhanh tiến độ thi công bàn giao cho Chủ đầu tư, ưu tiên tập trung vốn vào các công trình mà Chủ đầu tư/ nhà thầu chính có năng lực tài chính tốt để thi công, nghiệm thu sớm thu hồi vốn tại các công trình.

- Phòng Kinh tế kỹ thuật phối hợp với Phòng tài chính kế toán tăng cường nhân lực để đáp ứng được công tác thu hồi vốn kịp thời. Đặc biệt quan tâm đến việc bù giá và thanh quyết toán 02 dự án: Hangar A75 và gang thép Thái Nguyên.

- Kiểm soát quản lý dòng tiền thu về và chi ra một cách hợp lý, kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất, chi phí đầu tư để giảm chi phí đầu vào, rà soát chi phí giao khoản các đội công trình không để vượt định mức, hàng tháng cân đối giữa doanh thu, khối lượng dở dang và chi phí thực hiện để thanh toán cho các hợp đồng giao khoản nhằm đem lại lợi nhuận cao nhất cho Công ty.

4./ Các tác đầu tư, XDCB:

- Bên cạnh nguồn lực và phương tiện thiết bị hiện có Công ty chủ động điều phối hợp lý về phương tiện thi công đảm bảo thực hiện các dự án. Thực hiện triệt để chủ trương tiết kiệm, không đầu tư mua sắm dàn trải, theo dõi kiểm soát chặt chẽ máy móc thiết bị tại các công trường để lên kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng hiệu quả. Đối với các dự án lớn Công ty xây dựng phương án thuê phương tiện để đáp ứng yêu cầu của Chủ đầu tư và khách hàng.

- Thực hiện tiếp các dự án đầu tư đã được phê duyệt để đáp ứng với yêu cầu SXKD.

5./ Công tác tiếp thị đấu thầu các dự án:

- Tiếp tục thực hiện các dự án sở trường là các dự án nhà máy thủy điện, nhiệt điện, lọc hóa dầu, đảm bảo phát triển lâu dài bền vững.

- Mở rộng quan hệ với các đối tác, tìm kiếm khách hàng tiềm năng, duy trì mối quan hệ và uy tín với các khách hàng hiện tại. Nghiên cứu thế mạnh của Công ty để xây dựng thương hiệu, nâng cao khả năng cạnh tranh để có thể nhận được nhiều công việc mới. Tù ý đặc điểm cụ thể của từng gói thầu mà đẩy mạnh chiến lược theo hướng ưu thế giá, ưu thế về công nghệ, ưu thế về tài chính hay về thương hiệu có sẵn.

6./ Các nội quy, quy chế.

Bước sang năm 2017 Công ty sẽ tiếp tục thực hiện việc rà soát lại các nội quy, quy chế và Điều lệ Công ty đã ban hành để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với Luật doanh nghiệp.

7./ Hệ thống quản lý chất lượng:

Nhằm không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng quản lý và chuyên môn, Công ty luôn duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2008

8./ Kế hoạch thực hiện đề án tái cấu trúc năm 2017.

- Tiếp tục phát huy những ngành truyền thống, sở trường và từng bước chuyên sâu vào xây lắp ngành nghề lọc hóa dầu và Công nghiệp chế biến theo định hướng phân ngành của Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam.

- Tiếp tục thực hiện thoái vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Lilama 45.3 theo chủ trương của Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP.

- Tiếp tục thoái vốn đầu tư ngoài ngành 21,1 tỷ đồng tại Công ty cổ phần Đầu tư Vĩnh Sơn.

- Hoàn thiện sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định theo đúng quy định của pháp luật.

- Xây dựng hệ thống quản trị rủi ro trong các lĩnh vực có tác động trực tiếp đến hoạt động SXKD của Công ty.

9./ Tổ chức thực hiện - Các giải pháp chủ yếu:

- Chuẩn bị tốt đội ngũ kỹ sư giỏi; thợ giỏi cho công tác lắp đặt các hạng mục quan trọng của dự án chống ngập tại thành phố Hồ Chí Minh và các dự án khác...
- Chấn chỉnh lại cơ cấu quản lý và nâng cao năng hơn nữa trách nhiệm cá nhân trong công tác quản lý, kiểm soát thi công trên các công trường.
- Nâng cao ý thức bảo quản và sử dụng các phương tiện thi công trên công trường, luân chuyển phương tiện thi công một cách hài hòa nhằm phát huy tối đa hiệu quả.
- Chỉ đạo hoàn thiện cơ chế phân phối tiền lương theo hướng gắn thu nhập với hiệu quả công việc, dùng tiền lương làm công cụ thúc đẩy tăng năng suất và chất lượng công việc.
- Tối ưu hóa các chi phí để giảm giá thành sản phẩm
- Thanh quyết toán, thu hồi vốn công trình đúng kế hoạch đề ra.
- Tiếp tục mở rộng tiếp thị tìm kiếm việc làm, tập trung vào các dự án có khả năng cho hiệu quả cao.
- Thiết lập hệ thống quản trị và quy trình đánh giá rủi ro ở các lĩnh vực chính như sau: Hoạt động quản trị, điều hành; Quản lý tài chính, hạch toán; Lĩnh vực đầu tư; Trong ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế; Trong tổ chức thi công trên các công trường.

Kính thưa Đại hội: Bước sang năm 2017, nền kinh tế trong nước đã có những chuyển biến tích cực, tuy nhiên các vấn đề khó khăn từ các năm trước vẫn còn tồn tại chưa giải quyết được như: áp lực nợ xấu, hàng tồn kho cao, năng lực cạnh tranh và quản lý của doanh nghiệp vẫn còn nhiều hạn chế. Vì vậy tập thể Công ty cổ phần Lilama 45.3 cần nêu cao hơn nữa ý chí tự lực, khắc phục mọi khó khăn, đoàn kết, tập trung trí tuệ cố gắng hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

Với tinh thần năng động, sáng tạo, sự đoàn kết nhất trí của tập thể cán bộ công nhân viên, dưới sự Lãnh đạo của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, đặc biệt có sự quan tâm chỉ đạo của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam, Công ty sẽ hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2017.

Xin chân thành cảm ơn các vị đại biểu, các cổ đông về dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần LILAMA 45.3.

Kính chúc sức khỏe các vị Đại biểu khách quý cùng toàn thể Đại hội, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Quảng Ngãi, ngày 21 tháng 04 năm 2017

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH *le*



Bui Quốc Vương
BUI QUỐC VƯƠNG